

Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Huỳnh Mộng Tuyên⁽¹⁾; Mã Thanh Thúy⁽²⁾

⁽¹⁾PGS.TS: Trường Đại học Đồng Tháp.

⁽²⁾Học viên cao học: Trường Đại học Đồng Tháp.

Received: 2/11/2024; Accepted: 12/11/2024; Published: 22/11/2024

Abstract: The development of early childhood education management staff plays a pivotal and breakthrough role in innovating and improving the quality of preschool education. This article clarifies the current state of management staff development in preschools in Bac Lieu City, Bac Lieu Province, based on a sample of 156 subjects (35 management staff and 121 teachers). Data was collected through observation, surveys, interviews, and activity product analysis. The survey results were processed using a 5-level scale to calculate average scores, standard deviations, and rankings for analysis and evaluation. The findings indicate that the development of preschool management staff has been achieved at a fairly comprehensive level, encompassing planning, selection, utilization, training, fostering, monitoring, and evaluation. While most practices follow established regulations, processes, and are effective and practical, certain limitations remain. These findings serve as the basis for proposing measures to enhance the development of management staff in preschools in Bac Lieu City, Bac Lieu Province.

Keywords: Scientific research ability, high school students, correlation.

1. Đặt vấn đề

Để thực hiện thành công đổi mới giáo dục phổ thông, ĐNCBQL(CBQL) đóng vai trò quyết định. Theo Phạm Minh Hạc (2010): “Cán bộ quản lý giáo dục là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Đây là yếu tố đột phá của sự phát triển giáo dục Việt Nam lên một giai đoạn mới để đạt thành quả mới”. Nghị quyết số 29-NQ/TW xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng là “phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Theo Theo Báo cáo số 288-BC/TU năm 2023 của Thành ủy Bạc Liêu: “Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” (Thành ủy Bạc Liêu, 2023). Đội ngũ CBQL giáo dục mầm non giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục mầm non của thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Cho nên, nghiên cứu làm rõ thực trạng đội ngũ CBQL giáo dục mầm non về số lượng, chất lượng, cơ cấu để làm cơ sở cho đề xuất các giải pháp phát triển đội ngũ CBQL mầm non có ý nghĩa đột phá và cấp thiết với thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu hiện nay.

2. Thực trạng ĐNCBQL các trường mầm non ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2.1. Thông tin chung về khảo sát thực trạng

- Khách thể khảo sát: 35 CBQL, 121 GV của 12 trường MN, MG thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Trường MN Hoa Sen; Trường MN Bạc Liêu; Trường MN Hoa Mai; Trường MN Họa Mi; Trường MG Hướng Dương; Trường MN Sơn Ca; Trường MG Hoa Hồng; Trường MG Tuổi Thơ; Trường MG Tuổi Ngọc; Trường MG Măng Non; Trường MG Vàng Anh; Trường MG Vành Khuyên.

- Thời gian khảo sát: Từ tháng 9 đến tháng 10/2024.

- Phương pháp khảo sát: Điều tra thu thập số liệu, thông tin bằng các phiếu hỏi, phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu sản phẩm hoạt động.

- Cách thức xử lý số liệu: Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), xếp thứ hạng (TH). Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 đến 5) như sau: Mức 1: Từ 4,21-5,00 (tốt/rất thường xuyên); Mức 2: Từ 3,41-4,20 (khá/thường xuyên); Mức 3: Từ 2,61-3,40 (trung bình/thỉnh thoảng); Mức 4: Từ 1,81-2,60 (yếu/hiếm khi); Mức 5: 1-1,8 (kém/chưa bao giờ). TH xếp theo giá trị ĐTB từ cao đến thấp của các nội dung khảo sát, thứ hạng 1 là cao nhất.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng ĐNCBQL các trường Mầm non thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2.2.1. *Thực trạng về số lượng ĐNCBQL các trường mầm non*

Hiện nay toàn thành phố có 12 trường MN, trong đó số hiệu trưởng là 11 người, số phó hiệu trưởng là 24 người. Số lượng bổ nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của từng trường được căn cứ theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, đã cụ thể hoá số lượng CBQL cho từng trường như bảng 1 thống kê sau:

Bảng 2.1: Thống kê số lượng CBQL của các trường MN

TT	Trường	Số Lớp học	Cán bộ quản lý		
			Hiện có	Vị trí	Thiếu
1	MN Hoa Sen	20	3	3	0
2	MN Bạc Liêu	19	3	3	0
3	MN Hoa Mai	12	3	3	0
4	MN Họa Mi	11	3	3	0
5	MG Hướng Dương	10	3	3	0
6	MN Sơn Ca	9	3	3	0
7	MG Hoa Hồng	9	3	3	0
8	MG Tuổi Thơ	9	3	3	0
9	MG Tuổi Ngọc	9	3	3	0
10	MG Măng Non	9	3	3	0
11	MG Vàng Anh	9	2	3	1
12	MG Vành Khuyên	9	3	3	0
Cộng :		135	35	36	1

(Nguồn: Phòng GD&ĐT thành phố Bạc Liêu)

Bảng 1 ta nhận thấy, theo quy định, số lượng CBQL ở 12 trường bố trí còn thiếu 01 vị trí lãnh đạo là hiệu trưởng. Nhưng với công việc thực tế đòi hỏi CBQL phải không ngừng sáng tạo, linh hoạt và cải tiến rất nhiều trong công tác quản lý, điều hành. Vì vậy, đây cũng là vấn đề phát triển đặt ra đối với việc phát triển đội ngũ CBQL các trường MN thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trong giai đoạn hiện nay nhằm đáp ứng đủ về số lượng CBQL tại các trường.

2.2.2. *Thực trạng về cơ cấu ĐNCBQL các trường mầm non*

2.2.2.1. *Về cơ cấu giới tính*

100% CBQL các cơ sở GDMN của thành phố Bạc Liêu đều là nữ.

2.2.2.2 *Cơ cấu về độ tuổi*

Kết quả nghiên cứu cơ cấu về độ tuổi đội ngũ CBQL tại 12 trường MN thành phố Bạc Liêu được trình bày ở bảng 2 sau đây:

Bảng 2.2: Thống kê độ tuổi

Chức danh	Độ tuổi			
	< 30	30 - 39	40 - 50	>50
HT (11)		2	4	5
PHT (24)		5	18	1
<i>Tổng (35)</i>		7	22	6
<i>Tỉ lệ (%)</i>		20%	62,9%	17.1%

(Nguồn: Phòng GD&ĐT thành phố Bạc Liêu)

Bảng 2 cho thấy cơ cấu độ tuổi đội ngũ CBQL ở độ tuổi 40-50 chiếm đa số trong lực lượng CBQL các trường mầm non thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu với 22 CBQL, chiếm tỉ lệ 62,9%. Với cơ cấu độ tuổi quản lý như trên cơ bản đảm bảo tính liên tục đối với công tác quản lý của nhà trường. Cơ cấu độ tuổi sẽ phản ánh những biến động về số lượng cán bộ trong tương lai. Đây là một trong những yếu tố cần thiết giúp hiệu trưởng có kế hoạch xây dựng, kế hoạch tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ.

2.2.2.3. *Về thâm niên quản lý*

Bảng 2.3: Thống kê thâm niên quản lý

Chức danh	Thâm niên quản lý (năm)			
	<5	5 - 9	10-20	>20
HT (11)	4	2	3	2
PHT (24)	7	11	6	
<i>Tổng (35)</i>	<i>11</i>	<i>13</i>	<i>9</i>	<i>2</i>
<i>Tỉ lệ (%)</i>	31.4%	37.1%	25.8%	5.7%

(Nguồn: Phòng GD&ĐT thành phố Bạc Liêu)

Bảng 2.3 cho thấy thâm niên quản lý của các CBQL dưới 10 năm là 24 CBQL chiếm tỉ lệ 68.5%. Với thâm niên làm công tác quản lý của CBQL như trên cơ bản đảm bảo tính liên tục đối với công tác quản lý của nhà trường. Tuy nhiên, công tác quản lý của đội ngũ CBQL chưa có nhiều kinh nghiệm. Để đội ngũ CBQL nhất là Phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành cũng như công tác tham mưu, hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể theo từng giai đoạn nhằm giúp nâng cao năng lực cho đội ngũ trong tương lai.

2.3.4. *Thực trạng về chất lượng ĐNCBQL các trường mầm non ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Trình độ được đào tạo của ĐNCBQL

Kết quả nghiên cứu về trình độ chuyên môn đội ngũ CBQL tại 12 trường mầm non lựa chọn khảo sát được trình bày ở bảng 2.4:

Bảng 2.4: Trình độ đào tạo của đội ngũ CBQL các trường MN

Chức danh	Tổng số	Trình độ LLCT		Trình độ chuyên môn		Bồi dưỡng QLGD	Tin học	Ngoại ngữ	Đảng viên
		Trung cấp	Sơ cấp	Thạc sĩ	Đại học				
Hiệu trưởng	11	11	0	02	09	11	11	11	11
Phó hiệu trưởng	24	24	0		24	24	24	24	24
Tổng	35	35		02	33	35	35	35	35
Tỷ lệ (%)		100%		5.8%	94.2%	100%	100%	100%	100%

(Nguồn: Phòng GD&ĐT thành phố Bạc Liêu)

Bảng 2.4 cho thấy trình độ đào tạo của đội ngũ CBQL đều có trình độ Trung cấp lý luận chính trị và đã được bồi dưỡng quản lý GD cũng như các yêu cầu về kỹ năng tin học, ngoại ngữ, chiếm tỷ lệ 100%.

Về tổng thể, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ CBQL các trường MN thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có 35/35 CBQL có trình độ trung cấp, chiếm tỉ lệ 100%. Trình độ 100% CBQL các trường MN thành phố Bạc Liêu đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Với trình độ đào tạo hiện nay của đội ngũ CBQL đủ điều kiện, khả năng để đáp ứng tốt nhiệm vụ được phân công.

2.3.4.2. Về phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý

Quản lý giáo dục được xem là một nghề được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ quản lý. Hay nói cách khác người quản lý phải có tri thức quản lý, phải có chuyên môn và nghiệp vụ quản lý để thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành, quản lý nhà trường. Kết quả khảo sát về năng lực đội ngũ CBQL các trường MN được thể hiện ở bảng 5.

Kết quả khảo sát cho thấy, năng lực quản lý của đội ngũ CBQL cho thấy đạt mức TB khá (trung bình chung của CBQL, GV lần lượt là 3.42; 3.30). Ý kiến đánh giá của CBQL và GV tập trung cao (ĐCL của CBQL là 0.72 và GV là 0.64). Theo kết quả khảo sát, các nội dung năng lực về phẩm chất nghề nghiệp; quản trị nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục được đánh giá đạt ở mức độ khá. Trong đó kết quả cao nhất là phẩm chất nghề nghiệp (điểm TB ý kiến của CBQL, GV lần lượt là 4.01; 4.03). Các trường MN chú trọng người CBQL phải có phẩm chất nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng để quản lý chỉ đạo tốt trong công tác CSGD trẻ tại các trường MN. Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đạt mức TB (điểm TB khảo sát

ý kiến GV là 2.97; của CBQL là 2.98). Qua tìm hiểu thực tế tác giả nhận thấy rằng, ở một số trường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội còn hạn chế chưa tạo được mối quan hệ tốt, chủ yếu nhà trường tự vận động nhiều hơn trong công tác CSGD trẻ.

Qua kết quả khảo sát nhận thấy rằng năng lực đội ngũ CBQL các trường MN hiện nay tập trung nhiều vào các nội dung năng lực về phẩm chất nghề nghiệp; quản trị nhà trường;

xây dựng môi trường giáo dục được đánh giá đạt ở mức độ khá. Tuy nhiên, chưa chú trọng việc phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Vì vậy, các nhà quản lý cần quan tâm, có biện pháp để nâng cao toàn diện các yêu cầu nội dung đề ra.

4. Kết luận

Đội ngũ CBQL mầm non giữ vai trò rất quan trọng trong đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Đội ngũ CBQL mầm non hiện nay cơ bản đảm bảo về số lượng nhưng vẫn còn thiếu 01 vị trí lãnh đạo là hiệu trưởng. Về cơ cấu, CBQL đều là nữ, độ tuổi và thâm niên công tác cơ bản đảm bảo nhưng vẫn còn một số chưa đảm bảo kinh nghiệm quản lý. Về chất lượng: CBQL đều đạt trình độ trung cấp chính trị, trình độ đào tạo đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Phẩm chất chính trị, đạo đức đạt đều tốt. Các năng lực quản lý khá, đảm nhiệm vị trí công tác, tuy nhiên còn hạn chế trong phát triển các mối quan hệ của nhà trường. Những luận cứ thực tiễn là cơ sở vững chắc cho đề xuất các biện pháp phát triển đội ngũ CBQL mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Phạm Minh Hạc (2010), Một số vấn đề giáo dục Việt Nam thế kỷ XXI, NXB Giáo dục Việt Nam
- [3] Thành ủy Bạc Liêu. (2023). Báo cáo số 288-BC/TU: *Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.